

UBND XÃ XUÂN SƠN
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026

MÔN CÔNG NGHỆ 8

TT (1)	Chương/ chủ đề (2)	Nội dung/ đơn vị kiến thức (3)	Mức độ nhận thức (4-11)								Tổng % điểm (12)	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TN	T L	TN	T L	TN	TL	TN	TL		
1		1.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật	4 (1 đ)		4 (1 đ)							20% (2.0đ)
2		1.2. Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay.	10 (2.5 đ)		4 (1 đ)							35% (3.5.0đ)
3		1.3. Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản	2 (0.5 đ)		4 (1 đ)			1 (2 đ)		1 (1 đ)		45% (4.5đ)
Tổng			4.0đ		3.0đ			2.0 đ		1.0đ		10đ
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%	
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%	

Trường THCS Lý Thường Kiệt
Họ và tên:.....
Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn CÔNG NGHỆ LỚP 8
(Thời gian 45 phút không kể thời gian giao đề)

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Khổ giấy có kích thước 297x420mm là?

A. Giấy A1. B. Giấy A2. C. Giấy A3. D. Giấy A4.

Câu 2. Khổ giấy có kích thước 210x297mm là?

A. Giấy A1. B. Giấy A2. C. Giấy A3. D. Giấy A4.

Câu 3. Tỷ lệ bản vẽ bằng với thực tế là.

A. 1:1 B. 1:2 C. 1:3 D. 1:4

Câu 4. Tỷ lệ bản vẽ giảm 1 nửa so với thực tế là.

A. 1:1 B. 1:2 C. 1:3 D. 1:4

Câu 5. Để vẽ hình chiếu có kích thước lớn gấp 5 lần so với thực tế, ta vẽ theo tỷ lệ

A. 1:1 B. 1:10 C. 1:5 D. 5:1

Câu 6. Ta vẽ nét liền mảnh khi vẽ :

A. Đường kích thước. B. Cạnh khuất. C. Cạnh nhìn thấy. D. Bất kể khi nào.

Câu 7. Ta vẽ nét liền đậm khi vẽ :

A. Đường kích thước. B. Cạnh khuất. C. Cạnh nhìn thấy. D. Bất kể khi nào.

Câu 8. Ta vẽ nét đứt khi vẽ :

A. Đường kích thước. B. Cạnh khuất. C. Cạnh nhìn thấy. D. Bất kể khi nào.

Câu 9. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

A. Hình tròn. B. Hình 3 chiều. C. Hình tam giác. D. Hình chiếu.

Câu 10: Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy AA' gọi là:

A. Đường thẳng chiếu B. Tia chiếu C. Đường chiếu D. Đoạn chiếu

Câu 11: Để thu được hình chiếu đứng, hướng chiếu từ:

A. Trước tới B. Trên xuống C. Trái sang D. Phải sang

Câu 12: Để thu được hình chiếu bằng, hướng chiếu từ:

A. Trước tới B. Phải sang C. Trái sang D. Trên xuống

Câu 13: Hình hộp chữ nhật được bao bởi mấy hình chữ nhật?

A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 14: Lăng trụ đều tạo bởi:

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

B. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

D. Hai đáy là hình tròn, mặt bên là hình chữ nhật.

Câu 15: Với hình chóp đều có đáy là hình vuông thì:

A. Hình chiếu đứng là tam giác cân B. Hình chiếu cạnh là vuông

C. Hình chiếu bằng là hình tròn D. Hình chữ nhật

Câu 16: Lăng trụ đều đáy là tam giác thì:

A. Hình chiếu đứng là tam giác B. Hình chiếu bằng là tam giác

C. Hình chiếu cạnh là tam giác D. Đáp án khác

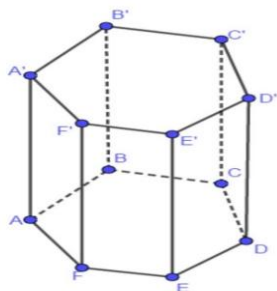
Câu 17: Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:

A. Tam giác B. Tam giác cân C. Hình tròn D. Đáp án khác

Câu 18: Hình cầu có hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là:

A. Tam giác B. Tam giác cân C. Hình tròn D. Đáp án khác

Câu 19. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể sau lần lượt là?



- A. Hình chữ nhật, lục giác đều, hình chữ nhật.
- B. Hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật.
- C. Hình chữ nhật, lục giác đều, tam giác.
- D. Hình chữ nhật, lục giác đều, hình vuông.

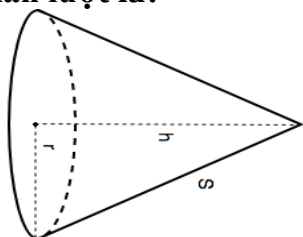
Câu 20. Làm thế nào để biết kích thước được thể hiện trên bản vẽ kỹ thuật là kích thước của đường kính?

- A. Có kí hiệu ϕ trước con số kích thước.
- B. Có kí hiệu R trước con số kích thước.
- C. Có kí hiệu D trước con số kích thước.
- D. Có kí hiệu d trước con số kích thước

Câu 21: Hình chiếu đứng của hình trụ là

- A. Hình chữ nhật
- B. Hình tam giác
- C. Hình vuông
- D. Hình tròn

Câu 22: Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể hình nón sau lần lượt là?

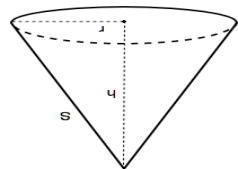


- A. Tam giác cân, hình tròn, hình chữ nhật
- B. Hình tròn, hình chữ nhật, tam giác cân
- C. Tam giác vuông, hình tròn, hình tròn
- D. Tam giác cân, tam giác cân, hình tròn

Câu 23. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét đứt mảnh được dùng để

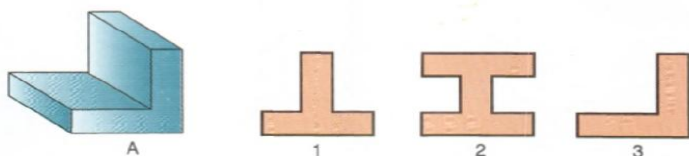
- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.
- B. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.
- C. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
- D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 24. Hình chiếu bằng của vật thể sau là hình gì?



- A. Hình chữ nhật
- B. Hình vuông.
- C. Hình tròn.
- D. Hình tam giác.

Câu 25. Hình chiếu đứng của vật thể A là?



- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Không hình nào cả.

Câu 26. Tại sao nói bản vẽ kỹ thuật là “ngôn ngữ” chung dùng trong kỹ thuật?

- A. Vì dựa vào bản vẽ kỹ thuật, người công nhân trao đổi thông tin với nhau.
 B. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để chế tạo sản phẩm.
 C. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để lắp ráp sản phẩm.
 D. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật, người công nhân trao đổi thông tin với nhau, chế tạo và lắp ráp sản phẩm.

Câu 27. Phép chiếu dùng để vẽ các hình chiếu vuông góc là

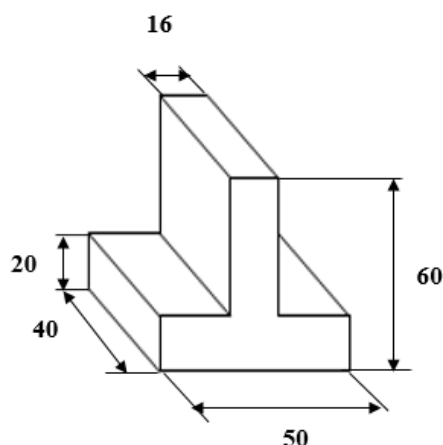
- A. Phép chiếu song song. B. Phép chiếu xuyên tâm.
 C. Phép chiếu vuông góc. D. Đáp án khác.

Câu 28. Hình nón được tạo thành như thế nào?

- A. Quay một hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông.
 B. Quay một hình tam giác đều một vòng quanh một đường cao của tam giác đó.
 C. Quay một hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định.
 D. Quay một nửa hình tròn một vòng quanh đường kính của nửa đường tròn đó.

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Cho vật thể như hình bên dưới. Em hãy vẽ và ghi kích thước của các hình chiếu của vật thể theo tỉ lệ (1:1)



ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

A	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
	C	D	A	B	D	A	C	B	D	B	A	D	B	B
	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	A	B	C	C	A	A	A	A	C	C	C	D	C	A

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Yêu cầu:

- Vẽ đúng hình dạng, đúng đường nét hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh
(Mỗi hình đúng được 0,75 điểm)
- Ghi đúng kích thước (0,75 điểm)

